

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày: 22/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thanh Thúy
2. Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Nhã; Bà Nguyễn Thị Ngọc H - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 13/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 28/3/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân V, sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số C, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre; căn cước công dân số: 083090009429; danh chỉ bản số: 21 lập ngày 20/01/2025 tại Công an tỉnh B; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1963 (chết) và bà Lê Thị Bé N, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân:

- Tại Quyết định Số 14/QĐ-XPHC ngày 28/01/2016 của Công an P1, thành phố B quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Xuân V số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Tại Quyết định Số 34/QĐ-XPHC ngày 13/7/2016 của Công an P1, thành phố B quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Xuân V số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Tại Quyết định Số 12/QĐ-TA ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Xuân V thời hạn 18 tháng (chấp hành xong ngày 24/8/2018).

- Tại Quyết định Số 200/QĐ-XPHC ngày 28/02/2025 của Công an thành phố B quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Xuân V số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2024, đến ngày 21/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Lê Thị Tường V1, sinh năm 1992; nơi cư trú: số B, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 17/12/2024, Tổ tuần tra Công an thành phố B đang tuần tra trên đường N thuộc địa phận Khu phố F, phường P, thành phố B phát hiện Huỳnh Anh P điều khiển xe mô tô Biển số 71B4-830.93 chở sau Nguyễn Xuân V có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Khi thấy Tổ tuần tra, V liền ném 01 túi ny lon màu trắng do V đang cầm trên tay phải xuống đường thì bị Tổ tuần tra phát hiện và yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, V khai nhận túi ny lon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu đỏ bên trong có chứa chất màu trắng là ma túy đá của V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Kết quả thử kiểm tra ma túy trong cơ thể ghi nhận Nguyễn Xuân V dương tính với ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) túi ny lon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu đỏ, bên trong có chứa chất màu trắng nghi ma túy; 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, Biển số 71B4-830.93, số máy: JA39E2561260, số khung: RLHJA3929NY064313, màu trắng - đen - bạc;

Nguyễn Xuân V khai nhận: túi ny lon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng do Lực lượng Công an phát hiện thu giữ là ma túy, loại ma túy “đá” (Methamphetamine) của V, V mua của một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với giá 200.000 đồng, vào khoảng 19 giờ 05 phút ngày 17/12/2024 tại Tiệm game bắn cá gần khu vực ngã tư T ở Phường P, thành phố B và cất vào túi quần phía bên phải của V. Khoảng 21 giờ 05 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô Biển số 71B4-830.93 đang đi trên đường N thì gặp Huỳnh Anh P do trước đó P nhờ V đưa về nên V giao xe mô tô Biển số 71B4-830.93 cho Huỳnh Anh P điều khiển để đưa P về nhà. P điều khiển xe chở V, V lấy ma túy từ trong túi quần ra và cầm trên tay phải của V, ý định khi đi trên đường gặp Công an kiểm tra, V sẽ ném bỏ. Khi đến khu vực phía trước Tiệm game bắn cá Duy Khương trên đường N thuộc địa phận khu phố F, phường P, thành phố B bị Tổ tuần tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra, V liền ném túi ma túy xuống đường thì bị Lực lượng Công an phát hiện.

Tại Bản kết luận giám định Số 1137/2024/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi ny lon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 0,7094 gam. H2 lại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bến Tre mẫu vật sau giám định đã được niêm phong lại có khối lượng 0,6402 gam.

Ngày 28/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Lê Thị Tường V1 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, Biển số 71B4-830.93, số máy: JA39E2561260, số khung: RLHJA3929NY064313, màu trắng - đen - bạc (chị V1 là chủ sở hữu xe mô tô này).

Đối với mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,6402 gam, loại Methamphetamine là vật chứng và là vật cấm nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo luật định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân V đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, Kết luận giám định và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại cáo trạng số 13/CT-VKSTPBT ngày 12/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Lê Thị Tường V1 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, Biển số 71B4-830.93, số máy: JA39E2561260, số khung: RLHJA3929NY064313, màu trắng - đen - bạc là chủ sở hữu xe. Chị Lê Thị Tường V1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 17/12/2024, Nguyễn Xuân V có hành vi tàng trữ trái phép 0,7094 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V trên đường N thuộc địa phận Khu phố F, phường P, thành phố B.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và cất giấu 0,7094 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng đã nhiều lần bị xử phạt hành chính. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo”. “Có người thân có công với cách mạng” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Lê Thị Tường V1 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, Biển số 71B4-830.93, số máy: JA39E2561260, số khung: RLHJA3929NY064313, màu trắng - đen - bạc là chủ sở hữu xe. Chị Lê Thị Tường V1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh, làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật. Việc bị cáo dương tính với ma túy đã bị xử phạt hành chính là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với anh Huỳnh Anh P đi chung với bị cáo khi bị phát hiện hành vi phạm tội nhưng cơ quan có thẩm quyền không chứng minh được anh P có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự với anh P là phù hợp.

Đối với chị Lê Thị Tường V1 là người cho bị cáo mượn xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, Biển số 71B4-830.93 nhưng không biết bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự với anh P là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chắt ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1137/2024 có chữ ký ghi tên Phan Duy C, Phan Trung T, Phạm Hải N1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2025).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Xuân V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P.6, TPBT (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình